

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
HỢP LỰC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Quý 3 năm 2018**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - Tài sản ngắn hạn	100		42.045.350.878	66.458.069.902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.551.672.968	43.271.729.166
1. Tiền	111		30.551.672.968	43.271.729.166
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.740.000.000	22.905.369.536
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	22.905.369.536	22.905.369.536
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(15.165.369.536)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.669.501.041	476.074.521
1. Phải thu khách hàng	131		-	
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	240.000.000	15.393.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.429.501.041	460.681.521
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		84.176.869	45.590.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	83.112.680	45.590.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.064.189	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.442.473.778	519.495.801
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220			
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6		
- Nguyên giá	222		763.317.640	763.317.640
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(763.317.640)	(763.317.640)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7		
- Nguyên giá	228		249.881.565	249.881.565
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(249.881.565)	(249.881.565)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.442.473.778	519.495.801
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	1.442.473.778	519.495.801
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		43.487.824.656	67.218.259.024
NGUỒN VỐN				
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300		1.560.255.306	3.307.715.486
I. Nợ ngắn hạn	310		1.560.255.306	3.307.715.486
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	V.8	1.276.391.340	2.429.118.993
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	44.237.046	15.690.087
5. Phải trả người lao động	315		210.562.260	835.000.000
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		29.064.660	27.906.406
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.927.569.350	63.910.543.538
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	41.927.569.350	63.910.543.538
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(58.072.430.65)	(36.089.456.462)
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		43.487.824.656	67.218.259.024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Thuyết minh	Mã số	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
1. Tài sản cố định thuê ngoài		001		
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		002		
3. Tài sản nhận ký cược		003		
4. Nợ khó đòi đã xử lý		004		
5. Ngoại tệ các loại		005		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	
Trong đó:		
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008	
6.3. Chứng khoán cầm cố	009	
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010	
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011	
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012	
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013	
6.8. Chứng khoán kỹ quỹ đảm bảo khoản vay	014	
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015	
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020	
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032	
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042	
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	

Lập, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



Lê Quý Hiền
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III/2018	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
1	2	3	4	5
1. Doanh thu	01			
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10= 01-02)	10			
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11			
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10 - 11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	632.193	7.829.849
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	273.000	15.166.109.036
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	VI.3	2.241.652.964	6.779.664.755
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25}	31		(2.241.289.086)	(21.937.943.942)
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32	VI.4	836.809	45.030.246
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(836.809)	(45.030.246)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(2.242.125.895)	(21.982.974.188)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		(2.242.125.895)	(21.982.974.188)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.5		(2.198)

Lập, ngày 31 tháng 10 năm 2018


Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởngLã Quý Hiền
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp) ()*
Quý III năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30/09/2018 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1	1. Lợi nhuận trước thuế		(21.982.974.188)
2	2. Điều chỉnh cho các khoản		
3	- Khấu hao tài sản cố định		-
4	- Các khoản dự phòng		15.165.369.536
5	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		
6	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		
7	- Chi phí lãi vay		
8	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6.817.604.652)
9	- Tăng các khoản phải thu		(3.194.490.709)
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		
11	- (Giảm)/Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.747.460.180)
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(960.500.657)
13	- Tiền lãi vay đã trả		
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(12.720.056.198)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-
22	- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-
23	- Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
24	- Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác		
25	- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
26	- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
27	- Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được		-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

	chia		
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
32	- Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		
33	- Tiền thu từ đi vay		
32	- Tiền trả nợ gốc vay		
32	- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		
36	- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(12.720.056.198)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	43.271.729.166
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	30.551.672.968

Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng

Lập, ngày 31 tháng 10 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Hợp Lực được thành lập theo Giấy phép số 35/UBCK-GP ngày 13/05/2008 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, giấy phép điều chỉnh lần 1 số 25/UBCK-GPĐC ngày 10/10/2008, giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41/UBCK-GPĐC ngày 26/05/2009, giấy phép điều chỉnh lần 3 số 40/GPĐC-UBK ngày 02/07/2012, giấy phép điều chỉnh lần 4 số 47/GPĐC-UBCK ngày 04/09/2012, giấy phép điều chỉnh lần 5 số 12/GPĐC-UBCK ngày 07/12/2017, giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 9/2/2018, giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 6 năm 2018 .

2. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực hoạt động của Công ty là: dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 20 nhân viên đang làm việc.

5. Đặc điểm hoạt động của công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

6. Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư Unicap có trụ sở chính tại Tầng 14, Daeha Business Center, 360 Kim mã, P ngọc khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là tư vấn đầu tư. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 35,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Một số số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 không so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước do áp dụng các Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau: Công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa...

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý được khấu hao trong thời gian 5 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	449.678.926	26.380.098
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.101.994.042	43.245.349.068
Cộng	<u>30.551.672.968</u>	<u>43.271.729.166</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Cổ phiếu</i>	22.905.369.536	7.740.000.000	(15.165.369.536)	22.905.369.536	27.255.000.000	
Công ty cổ phần Xây dựng FLC Faros	22.905.369.536	7.740.000.000	(15.165.369.536)	22.905.369.536	27.255.000.000	
Cộng	<u>22.905.369.536</u>	<u>7.740.000.000</u>	<u>(15.165.369.536)</u>	<u>22.905.369.536</u>	<u>27.255.000.000</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo CK	240.000.000	
Các khoản trả trước khác		15.393.000
Cộng	240.000.000	15.393.000

4. Phải thu khác ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	7.000.000		219.738.200	
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.422.501.041		240.943.321	
Cộng	3.429.501.041		460.681.521	

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	27.786.945	22.590.000
Dịch vụ điện toán đám mây	2.300.000	23.000.000
Chi phí thiết kế website	30.000.000	
Phí bảo hiểm xe ô tô	14.087.133	
Chi phí khác	8.938.602	
Cộng	83.112.680	45.590.000

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	300.498.802	507.060.000
Chi phí khác	1.141.974.976	12.435.801
Cộng	1.442.473.778	519.495.801

6. Tài sản cố định hữu hình

Là các thiết bị dụng cụ quản lý.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	763.317.640	(763.317.640)	
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	763.317.640	(763.317.640)	

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của công ty là phần mềm quản lý.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	249.881.565	(249.881.565)	
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	249.881.565	(249.881.565)	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP TM Quốc tế Biscem	74.600.000	74.600.000
CN Công ty CP QL Sân Golf Biscom - Bình Định	23.291.340	1.365.555.340
Công ty TNHH Manpower Việt Nam	478.500.000	957.000.000
CN Công ty CP Đầu tư Du thuyền và Sân Golf FLC Biscom tại tỉnh Quảng Ninh	700.000.000	
Phải trả đối tượng khác		31.963.653
Cộng	<u>1.276.391.340</u>	<u>2.429.118.993</u>

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	44.237.046	15.690.087
Cộng	<u>44.237.046</u>	<u>15.690.087</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

10. Vốn chủ sở hữu

10a. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	TM	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối quý	
		01/01/2017	01/01/2018	Năm 2017		Năm 2018		30/09/2017	30/09/2018
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		40.000.000.000	100.000.000.000	-	-	-	-	40.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	-	-	-	-
9. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		(29.505.000.098)	(36.089.456.462)	(1.015.530.154)	-	(21.982.974.188)	-	(30.520.530.252)	(58.072.430.650)
Tổng cộng		10.494.999.902	63.910.543.538	(1.015.530.154)	-	(21.982.974.188)	-	9.479.469.748	(58.072.430.650)

ST
HÀ
LÝ
LỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý 3/2018	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	636.878	7.829.849
Cộng	636.878	7.829.849

2. Chi phí tài chính

	Quý 3/2018	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		15.165.369.536
Chi phí tài chính khác	273.000	739.500
Cộng	273.000	15.166.109.036

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 3/2018	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
Chi phí nhân viên quản lý	1.312.737.578	3.773.302.764
Chi phí đồ dùng văn phòng	68.062.440	192.759.527
Chi phí khấu hao TSCĐ		
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	857.352.946	2.777.002.464
Chi phí bằng tiền khác	1.500.000	31.600.000
Cộng	2.241.652.964	6.779.664.755

4. Thu nhập khác/ Chi phí khác

	Quý 3/2018	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
Chi phí khác	836.809	45.030.246
Cộng	836.809	45.030.246

5. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.982.974.188)	(1.015.530.154)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(21.982.974.188)	(1.015.530.154)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.198)	(254)



Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng

Lập, ngày 31 tháng 10 năm 2018



Lã Quý Hiền 
Chủ tịch HĐQT

